

KẾ HOẠCH

Phát triển vùng nguyên liệu trồng cây lạc tập trung trên địa bàn xã Trà Giang vụ Đông Xuân 2026 - 2027

I. Căn cứ xây dựng kế hoạch:

Căn cứ Kế hoạch số 262/KH-UBND ngày 16/10/2026 của UBND xã về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn xã Trà Giang giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 113/KH-UBND ngày 21/5/2026 của UBND xã về triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035 trên địa bàn xã Trà Giang;

Căn cứ Kế hoạch số 156/KH-UBND ngày 29/6/2026 của UBND xã về triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) năm 2026 trên địa bàn xã Trà Giang;

Căn cứ Kế hoạch số 236/KH-UBND ngày 29/9/2026 của UBND xã về phát triển nông nghiệp hàng hóa đi vào chiều sâu và bền vững, gắn với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ giai đoạn 2026 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn xã Trà Giang;

Căn cứ Quyết định số 2082/QĐ-UBND ngày 13/10/2026 của Chủ tịch UBND xã Trà Giang về việc bổ sung dự toán kinh phí chi thường xuyên năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn xã Trà Giang.

UBND xã Trà Giang ban hành Kế hoạch phát triển vùng nguyên liệu trồng cây lạc tập trung trên địa bàn xã Trà Giang vụ Đông Xuân 2026 - 2027, với những nội dung sau:

II. Mục tiêu, địa điểm, thời gian thực hiện:

1. Mục tiêu:

a. Mục tiêu chung

Bước đầu hình thành vùng sản xuất trồng cây lạc tập trung với quy mô 05 ha trên địa bàn xã; tổ chức sản xuất theo hướng an toàn, áp dụng tiến bộ kỹ thuật, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế; từng bước gắn sản xuất nguyên liệu với sơ chế, chế biến, xây dựng thương hiệu và phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm, góp phần thực hiện định hướng phát triển nông nghiệp hàng hóa của xã.

b. Mục tiêu cụ thể

- Rà soát, lựa chọn địa điểm và hộ dân có đủ điều kiện tham gia vùng trồng cây lạc tập trung với tổng diện tích 05 ha.

- Hướng dẫn các hộ tham gia áp dụng quy trình kỹ thuật sản xuất phù hợp, sử dụng giống có chất lượng, phân bón và thuốc bảo vệ thực vật đúng quy định; thực hiện ghi chép thông tin phục vụ quản lý sản xuất và truy xuất nguồn gốc khi đủ điều kiện.

- Từng bước hình thành mối liên kết giữa hộ sản xuất với hợp tác xã, tổ hợp tác hoặc cơ sở thu mua, sơ chế, chế biến nhằm nâng cao giá trị sản phẩm và ổn định đầu ra.

- Khảo sát, lựa chọn chủ thể và định hướng hoàn thiện hồ sơ phát triển sản phẩm dầu phụng hoặc các sản phẩm chế biến từ lạc tham gia Chương trình OCOP khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định.

2. Địa điểm:

Tại các thôn trên địa bàn xã; ưu tiên lựa chọn các khu vực có điều kiện đất đai, nguồn nước phù hợp, diện tích sản xuất tập trung hoặc liên vùng, thuận lợi cho tổ chức sản xuất, hướng dẫn kỹ thuật và liên kết tiêu thụ sản phẩm. Địa điểm cụ thể được xác định sau khi rà soát điều kiện thực tế và nhu cầu đăng ký tham gia của các hộ dân.

3. Thời vụ triển khai: Vụ Đông Xuân 2026 - 2027

4. Quy mô: 05 ha. Số hộ dự kiến tham gia: 40 hộ

5. Đơn vị liên kết tiêu thụ: Hợp tác xã nông nghiệp Nghĩa Lâm

III. Nội dung thực hiện:

1. Rà soát, xác định vùng trồng

Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp với Trung tâm Cung ứng dịch vụ công, Trưởng các thôn và các đơn vị liên quan rà soát điều kiện đất đai, nguồn nước, khả năng tiêu thoát nước và nhu cầu tham gia của người dân; lựa chọn địa điểm phù hợp để hình thành vùng trồng lạc tập trung với quy mô 05 ha.

Lập danh sách hộ tham gia, xác định diện tích của từng hộ, phương án tổ chức sản xuất và đầu mối liên kết; bảo đảm diện tích đăng ký phù hợp với điều kiện thực tế, khả năng cung ứng giống, vật tư và kế hoạch tiêu thụ sản phẩm.

2. Ứng dụng kỹ thuật, tổ chức sản xuất an toàn

Hướng dẫn người dân lựa chọn giống lạc phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu và thời vụ của địa phương; ưu tiên giống có năng suất, chất lượng và khả năng chống chịu sâu bệnh tốt.

Hướng dẫn quy trình làm đất, gieo trồng, chăm sóc, tưới tiêu, bón phân và phòng trừ sinh vật gây hại theo hướng an toàn, hiệu quả; khuyến khích sử dụng phân hữu cơ và các chế phẩm sinh học phù hợp.

Tổ chức tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật và theo dõi quá trình sản xuất; kịp thời hướng dẫn xử lý các khó khăn phát sinh, hạn chế thiệt hại và nâng cao hiệu quả sử dụng giống, vật tư được hỗ trợ.

3. Gắn sản xuất với sơ chế, chế biến và phát triển thị trường

Khuyến khích hợp tác xã tham gia liên kết với hộ sản xuất; xây dựng phương án cung ứng vật tư, thu mua nguyên liệu và tiêu thụ sản phẩm phù hợp với điều kiện thực tế.

Khảo sát khả năng sơ chế, chế biến đầu phụng và các sản phẩm có giá trị gia tăng; xác định chủ thể sản xuất, điều kiện cơ sở, nhu cầu đầu tư và phương án phát triển thị trường.

Hỗ trợ định hướng hoàn thiện nhãn hiệu, bao bì, nhãn hàng hóa, truy xuất nguồn gốc và hồ sơ tham gia Chương trình OCOP theo quy định, phù hợp với điều kiện và năng lực của từng chủ thể.

IV. Giải pháp thực hiện:

1. Tuyên truyền, vận động

Tăng cường tuyên truyền về mục tiêu, ý nghĩa và hiệu quả của việc hình thành vùng nguyên liệu tập trung; vận động người dân tham gia trên cơ sở tự nguyện, phù hợp điều kiện sản xuất và khả năng đối ứng. Phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể, Trưởng thôn và các hộ sản xuất có kinh nghiệm trong việc chia sẻ, nhân rộng mô hình hiệu quả.

2. Tổ chức liên kết sản xuất và tiêu thụ

Phát huy vai trò của hợp tác xã làm đầu mối liên kết giữa hộ sản xuất với các cơ sở cung ứng vật tư, thu mua, sơ chế và chế biến. Khuyến khích xây dựng phương án liên kết rõ ràng về diện tích, quy trình sản xuất, chất lượng nguyên liệu, phương thức thu mua và trách nhiệm của các bên tham gia

3. Ứng dụng khoa học kỹ thuật và chuyển đổi số

Tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất; từng bước số hóa thông tin hộ sản xuất, diện tích và vị trí vùng trồng, sản lượng và tình hình sản xuất. Khuyến khích áp dụng mã QR, truy xuất nguồn gốc phù hợp với điều kiện thực tế và quy định hiện hành; việc đăng ký mã số vùng trồng được thực hiện khi đáp ứng yêu cầu và có nhu cầu theo quy định.

4. Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực

Sử dụng nguồn kinh phí được giao đúng mục tiêu, nội dung, đối tượng và mức hỗ trợ theo quy định; đồng thời lồng ghép các nguồn lực hợp pháp khác để nâng cao hiệu quả thực hiện. Việc huy động phần đóng góp của người dân phải bảo đảm công khai, minh bạch, tự nguyện và phù hợp với khả năng của các hộ tham gia.

V. Kinh phí thực hiện:

- Tổng kinh phí: 163.227.650 đồng (*Bằng chữ: Một trăm sáu mươi ba triệu, hai trăm hai mươi bảy ngàn sáu trăm năm mươi đồng*). Trong đó:

- + Nhà nước hỗ trợ: 93.000.000 đồng (56,98%)
- + Người dân đóng góp: 70.227.650 đồng (43,02%)
- Dự chi cho các nội dung:

Đvt: đồng

TT	Nội dung	Thành tiền	Trong đó		Ghi chú
			NN hỗ trợ	ND đóng góp	
I	Giống, vật tư	140.455.300	70.227.650	70.227.650	
1	Giống (Quả giống)	46.200.000	23.100.000	23.100.000	
2	Vật tư	94.255.300	47.127.650	47.127.650	
II	Phí triển khai	22.772.350	22.772.350	0	
1	Tập huấn	8.400.000	8.400.000		
2	Tổng kết	7.500.000	7.500.000		
3	Bảng tên mô hình	500.000	500.000		
4	Thẩm định giá	6.372.350	6.372.350		
Tổng cộng:		163.227.650	93.000.000	70.227.650	
% Tỷ lệ nguồn vốn:		100	56,98	43,02	

(Chi tiết có phụ lục đính kèm)

- Nguồn kinh phí: Tại Quyết định số 2082/QĐ-UBND ngày 13/10/2026 của Chủ tịch UBND xã Trà Giang về việc bổ sung dự toán kinh phí chi thường xuyên năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn xã Trà Giang.

VI. Hiệu quả kinh tế, hiệu quả xã hội:

1. Hiệu quả kinh tế: (dự kiến)

Diện tích: 05 ha.

Năng suất: 24 tạ/ha.

Sản lượng: 12 tấn/05 ha.

Doanh thu dự kiến: 300 - 420 triệu đồng/05 ha, tương ứng giá bán giả định 25.000 - 35.000 đồng/kg. Các mức doanh thu nêu trên là số liệu ước tính theo giá bán giả định, chưa bao gồm chi phí sản xuất và các chi phí liên quan. Hiệu quả kinh tế thực tế sẽ được đánh giá trên cơ sở sản lượng, giá bán và chi phí thực tế sau khi kết thúc vụ sản xuất.

2. Hiệu quả xã hội:

Kế hoạch dự kiến thu hút khoảng 40 hộ tham gia, góp phần nâng cao nhận thức của người dân về tổ chức sản xuất tập trung, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và sử dụng vật tư nông nghiệp an toàn. Đồng thời, mô hình tạo điều kiện tăng cường liên kết giữa hộ sản xuất với hợp tác xã, thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể và nâng cao năng lực tổ chức sản xuất tại địa phương. Việc hình thành vùng nguyên liệu lạc tập trung còn góp phần khai thác hiệu quả tiềm năng đất đai, chuyển dịch cơ cấu cây trồng phù hợp, tạo nguồn nguyên liệu phục vụ sơ chế, chế biến và phát triển sản phẩm đặc trưng của địa phương. Qua đó, từng bước nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống người dân và góp phần thực hiện mục tiêu phát triển nông nghiệp hàng hóa bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Trà Giang.

VII. Tổ chức thực hiện:

1. Phòng Kinh tế

- Là cơ quan chủ trì, tham mưu UBND xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.
- Phối hợp với Trung tâm Cung ứng dịch vụ công và các thôn tổ chức rà soát, xác định các vùng sản xuất tập trung, tạo sản phẩm chủ lực và các mô hình phát triển nông nghiệp hàng hóa.
- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh hướng dẫn kỹ thuật sản xuất, xây dựng vùng nguyên liệu, mã số vùng trồng, truy xuất nguồn gốc và phát triển sản phẩm OCOP.
- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện; tham mưu UBND xã sơ kết, đánh giá hằng năm và tổng kết giai đoạn.

2. Trung tâm Cung ứng dịch vụ công

- Phối hợp triển khai các nội dung về hướng dẫn kỹ thuật, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật và xây dựng các mô hình sản xuất.
- Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện quy trình sản xuất an toàn, phòng trừ sâu bệnh, sinh vật gây hại và bảo vệ môi trường.
- Phối hợp với HTX, tổ hợp tác trong xây dựng vùng sản xuất và liên kết sản xuất - tiêu thụ.

3. Các Hợp tác xã:

- Chủ động xây dựng phương án sản xuất - kinh doanh phù hợp; tổ chức liên kết các hộ dân. Làm đầu mối cung ứng vật tư, dịch vụ đầu vào; tổ chức sản xuất theo quy trình thống nhất.
- Chủ động tìm kiếm doanh nghiệp, đối tác để liên kết tiêu thụ; từng bước tham gia sơ chế, chế biến và phát triển sản phẩm. Thực hiện cập nhật thông tin vùng sản xuất, sản lượng, truy xuất nguồn gốc theo yêu cầu.

4. Trưởng các thôn

- Tuyên truyền, vận động người dân tham gia các vùng sản xuất tập trung, mô hình liên kết và thực hiện đúng quy trình sản xuất.

- Phối hợp rà soát diện tích đất, hộ sản xuất và nhu cầu chuyển đổi cơ cấu cây trồng.

- Phản ánh kịp thời khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện về UBND xã để xem xét, giải quyết.

5. Các cơ quan, đơn vị có liên quan

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động phối hợp với Phòng Kinh tế và các đơn vị liên quan triển khai các nội dung của Kế hoạch; tham mưu UBND xã huy động, lồng ghép các nguồn lực để thực hiện.

6. Các tổ chức, cá nhân, hộ sản xuất

- Chủ động tham gia các mô hình sản xuất hàng hóa, vùng nguyên liệu và các chuỗi liên kết. Tuân thủ các quy định về an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường, phòng trừ sâu bệnh, sinh vật gây hại và sử dụng vật tư nông nghiệp an toàn.

- Chủ động nâng cao chất lượng sản phẩm, thực hiện ghi chép, truy xuất nguồn gốc và phối hợp với Hợp tác xã, doanh nghiệp trong tiêu thụ sản phẩm.

7. Tiến độ thực hiện

- Giai đoạn chuẩn bị: Rà soát, lựa chọn vùng trồng, lập danh sách hộ tham gia, xác định diện tích từng hộ và thống nhất phương án tổ chức sản xuất, liên kết tiêu thụ.

- Giai đoạn triển khai: Tổ chức tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật; thực hiện cung ứng giống, vật tư theo phương án được phê duyệt; hướng dẫn người dân làm đất, gieo trồng và chăm sóc theo thời vụ Đông Xuân 2026–2027.

- Giai đoạn thu hoạch, đánh giá: Theo dõi, tổng hợp diện tích thực hiện, năng suất, sản lượng, tình hình tiêu thụ và hiệu quả kinh tế; đánh giá kết quả mô hình, đề xuất giải pháp duy trì và nhân rộng phù hợp với điều kiện thực tế.

Trên đây là Kế hoạch phát triển vùng nguyên liệu trồng cây lạc tập trung trên địa bàn xã Trà Giang vụ Đông Xuân 2026 - 2027. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, các thôn, HTX, tổ hợp tác và các tổ chức, cá nhân có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy; TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- UBMTTQVN và các Hội đoàn thể;
- Các phòng, trung tâm thuộc xã;
- Các HTX, THT;
- Các Trưởng thôn;
- Trang Thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Sinh Quân